

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**(Dự thảo)**

## **TỜ TRÌNH**

**Về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục và đào tạo (*sau đây gọi là Thông tư số 69/2021/TT-BTC*);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp Thứ 2 về đề nghị xây Nghị quyết Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Tại Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

- Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

+ Tại Khoản 13 Điều 8: *Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại Khoản 4, Khoản 8, Điểm b, c, e Khoản 9, Khoản 10 và Điểm a Khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương.*

+ Tại Khoản 4 Điều 9: *Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương.*

Căn cứ Thông báo số /TB-TTHĐND ngày .... của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh về thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết “Quy định về mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và không thu học phí có thời hạn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2021-2022”;

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết, đảm bảo quy định.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích:

- Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh quy định tại Khoản 4, Khoản 8, Điểm b, c, e Khoản 9, Khoản 10 và Điểm a Khoản 12 Điều 8 Thông tư 69/2021/TT-BTC để áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quy định nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC.

- Thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định về nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum (do căn cứ để ban hành Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND là Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 69/TT-BTC).

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:** Việc xây dựng Nghị quyết “Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi; quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum” phải căn cứ theo quy định của Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý; tiếp thu giải trình;

- Trình cơ quan thẩm định dự thảo; tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định;
- Trình UBND tỉnh và lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh;

*(Sẽ cập nhật theo quy trình xây dựng VBQPPL).*

#### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm 03 Điều:

**Điều 1.** Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi *(Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh quy định tại Khoản 4, Khoản 8, Điểm b, c, e Khoản 9, Khoản 10 và Điểm a Khoản 12 Điều 8 Thông tư 69/2021/TT-BTC).*

1. Quy định mức chi tiền công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố các môn văn hóa; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT.

2. Quy định mức chi tiền công đối với việc tổ chức các kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh các môn văn hóa; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT; tập huấn đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia theo Phụ lục I đính kèm Nghị quyết.

3. Mức chi tiền công đối với việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/thành phố các môn văn hóa; kỳ thi chọn đội tuyển của huyện/thành phố dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, tập huấn đội tuyển của huyện/thành phố dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: Áp dụng không quá 80% so với mức chi tại điểm a khoản 1 điều này.

**Điều 2.** Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo *(Quy định nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC)*

1. Quy định nội dung và mức chi đối với việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi; giáo viên dạy giỏi theo chuyên đề; tổ chức Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu số/thiết kế video; thi thiết kế bài giảng điện tử; cuộc thi Khoa học, kỹ thuật; cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; các cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực văn hóa - xã hội; các Cuộc thi tài năng dành cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông; các cuộc thi chuyên môn, nghiệp vụ do Ngành GDĐT tổ chức và các cuộc thi qua mạng.

a. Nội dung chi và mức chi tương ứng đối với việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; giáo viên dạy giỏi theo chuyên đề; Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu số/thiết kế video; thi thiết kế bài giảng điện tử; Hội thi Tin học trẻ không chuyên; cuộc thi Khoa học, kỹ thuật;

cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; các cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực văn hóa - xã hội; Cuộc thi tài năng dành cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông; các cuộc thi chuyên môn, nghiệp vụ do Ngành GDĐT tổ chức và các cuộc thi qua mạng cấp tỉnh được quy định tại mục I.1. Phụ lục II đính kèm.

b. Mức chi tương ứng đối với việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; giáo viên dạy giỏi theo chuyên đề; Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu số/thiết kế video; thi thiết kế bài giảng điện tử; Hội thi Tin học trẻ không chuyên; cuộc thi Khoa học, kỹ thuật; cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; các cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực văn hóa - xã hội; Cuộc thi tài năng dành cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông; các cuộc thi chuyên môn, nghiệp vụ do Ngành GDĐT tổ chức và các cuộc thi qua mạng cấp huyện, thành phố: Áp dụng không quá 70% đối với cấp tỉnh.

2. Quy định nội dung chi và mức chi tương ứng đối với việc tổ chức Kỳ thi nghề phổ thông, thi thi/kiểm tra cấp chứng chỉ theo mục I.2. Phụ lục II đính kèm.

3. Quy định nội dung và mức chi đối với việc tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

a. Nội dung chi và mức chi tương ứng đối với việc tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo cấp tỉnh được quy định tại mục I.2. Phụ lục II đính kèm.

b. Mức chi tương ứng đối với việc tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo cấp huyện, thành phố: Áp dụng không quá 70% đối với cấp tỉnh.

4. Quy định nội dung và mức chi đối với việc tổ chức xét tốt nghiệp, xét tuyển sinh hàng năm được quy định tại mục I.3. Phụ lục II đính kèm.

5. Nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng, ra đề thi thử kỳ thi tốt nghiệp THPT hàng năm.

a. Nội dung chi và mức chi tương ứng đối với việc tổ chức công tác kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng cấp tỉnh, ra đề thi thử kỳ thi tốt nghiệp THPT hàng năm được quy định tại mục I.4. Phụ lục II đính kèm.

b. Mức chi tương ứng đối với việc tổ chức công tác kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng cấp huyện, thành phố: Áp dụng không quá 70% đối với cấp tỉnh.

6. Nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng, thi tuyển sinh tại tỉnh Kon Tum được quy định tại mục II. Phụ lục II đính kèm.

7. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho những người làm việc trong khu vực cách ly, bảo vệ bài thi, đề thi được quy định tại mục III. Phụ lục II đính kèm.

8. Các khoản chi phí theo thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo

a) Chi thuê địa điểm làm việc cho các Hội đồng/Ban ra đề thi, in sao đề thi; thuê địa điểm thi, địa điểm chấm thi (nếu có);

b) Chi thuê phòng học, phòng thí nghiệm; thuê phương tiện đi thực tế, thực hành cho việc tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp trung cấp THPT, Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia;

c) Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông, Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia; chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi;

d) Các khoản chi phục vụ hoạt động của các Hội đồng/Ban ra đề thi, in sao đề thi (nếu có);

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu để tổ chức thực hiện; khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Trong trường hợp sử dụng cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác (địa điểm, thiết bị, dụng cụ) để thực hiện nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

9. Mức chi tiền công quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các kỳ thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

### **Điều 3.** Quy định về nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

*(Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2021 của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan).*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu VT, KTTH, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**